

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NN

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2020

V/v báo cáo kết quả sản xuất trồng trọt năm 2020 và kế hoạch sản xuất vụ Chiêm Xuân năm 2020 - 2021.

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa.

UBND huyện Triệu Sơn nhận được Công văn số 3862/SNN&PTNT-TT&BVTV ngày 06/10/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa có về việc đề nghị báo cáo kết quả sản xuất trồng trọt năm 2020, xây dựng kế hoạch sản xuất vụ Chiêm Xuân 2020 - 2021; UBND huyện Triệu Sơn báo cáo như sau:

I. Kết quả sản xuất trồng trọt năm 2020

1. Tổng diện tích gieo trồng năm 2020 là 25.781,89 ha (Đạt 99,93% KH tỉnh giao), trong đó:

- Vụ Đông: 2019-2020: 2.845,3 ha.
- Vụ Chiêm Xuân: 12.009,37 ha.
- Vụ Mùa: 10.927,22 ha.

2. Diện tích, năng suất một số cây trồng chính:

- Cây Lúa: Tổng diện tích gieo trồng 18.855,42 ha, năng suất 58,2 tạ/ha, sản lượng 109.738,5 tấn.

- Cây ngô: Tổng diện tích gieo trồng 1.368,79 ha, năng suất 45,7 tạ/ha, sản lượng 6.336,5 tấn.

- Rau màu các loại: Tổng diện tích gieo trồng 2.586,6 ha, năng suất 116,7 tạ/ha, sản lượng 30.205,6 tấn.

* Tổng sản lượng lương thực năm 2020 là 116.075 tấn.

3. Một số mô hình tiêu biểu có liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm:

- Mô hình liên kết sản xuất lúa giống J02 (Nhật Bản) 90 ha của Công ty Cổ phần nông công nghiệp dịch vụ thương mại Vân Sơn với Công ty Cổ phần nông nghiệp công nghệ cao Việt Nam

- Mô hình liên kết sản xuất lúa gạo chất lượng cao 525 ha giữa Công ty cổ phần Sao Khuê với một số HTX DVNN trên địa bàn huyện.

- Mô hình liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm 50 ha ớt xuất khẩu giữa Công ty TNHH Tình Cầm (Yên Định) với một số HTX DVNN trên địa bàn.

- Mô hình trồng ngô ngọt 35 ha tại Thị trấn Triệu Sơn có liên kết sản xuất và tiêu thụ với Công ty TNHH chế biến thực phẩm công nghệ sông Hương

- Mô hình trồng ngô dày làm thức ăn cho bò sữa 120 ha, có hợp đồng liên kết sản xuất với trang trại bò sữa Vinamilk Thọ Xuân.

4. Kết quả chuyển đổi đất trồng lúa:

Đến tháng 10/2020 diện tích đất lúa chuyển đổi là 405,2 ha (Ngô:42,2 ha, Mía 0,88 ha, cây ăn quả: 53,4 ha, Cây thức ăn gia súc: 24,6 ha, Cây cảnh: 62,6 ha, Lạc: 3 ha, Rau màu 52,7 ha, Cây hàng năm khác: 28,5 ha, Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản: 109 ha, Cây ốt: 28,3 ha), So với kết hoạch đề ra (715 ha), đạt 56,7 ha.

5. Tiến độ triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất trồng trọt năm 2020 (chính sách của tỉnh, huyện):

- Thực hiện chính sách của tỉnh:

+ Chính sách tích tụ tập trung đất đai để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn ứng dụng công nghệ cao: Đến tháng 10/2020, diện tích đất được tích tụ, tập trung theo hướng công nghệ cao 325 ha, đạt 87,8% kế hoạch (kế hoạch 370 ha).

+ Chính sách tái cơ cấu: Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí kiểm soát chất lượng rau an toàn tập trung đối với 6 ha sản xuất rau an toàn của xã Tiến Nông.

+ Chính sách vụ Đông 2019-2020: Thực hiện Quyết định số 4164/QĐ-UBND ngày 11/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt sản xuất vụ Đông 2019-2020, toàn huyện đã thực hiện hỗ trợ kinh phí mua giống cho 684,67 ha ngô vụ Đông, hỗ trợ kinh phí thuê đất sản xuất vụ Đông cho 97,92 ha, hỗ trợ kinh phí cho mô hình liên kết và bao tiêu sản phẩm cho 31,33 ha cây trồng vụ Đông.

- Thực hiện cơ chế của huyện:

+ Hỗ trợ kinh phí mua máy cấy cho 8 hộ gia đình, hợp tác xã được hỗ trợ kinh phí mua máy cấy với kinh phí 289.280.000 đồng.

+ Hỗ trợ kinh phí cho 3 cơ sở sản xuất mạ khay với tổng kinh phí 150.000.000 đồng.

+ Hỗ trợ kinh phí chuyển đổi đất lúa: Hiện nay đang tổng hợp kết quả chuyển đổi đất lúa của các xã, thị trấn để có căn cứ thực hiện hỗ trợ.

+ Hỗ trợ sản xuất vụ Đông 2019-2020: Hỗ trợ giống ngô với diện tích 823,7 ha, kinh phí hỗ trợ 535,4 triệu đồng; Hỗ trợ mô hình liên kết 73,8 ha, kinh phí hỗ trợ 200 triệu đồng.

6. Một số mô hình mới về tích tụ, tập trung đất đai gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng để sản xuất quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đang triển khai thực hiện như:

- Mô hình chuyển đổi, tích tụ tập trung đất đai 18 ha, sản xuất cây dược liệu (cà gai leo, sachi) tại xã Thái Hòa

- Mô hình chuyển đổi, tích tụ tập trung để trồng cây ăn quả 21 ha tại xã Thái Hòa, Đồng Lợi

- Mô hình trồng rau an toàn trong nhà lưới: 12.000 m² (xã Tiến Nông 7.000 m², xã Dân Lý 5.000 m²).

- Mô hình trồng dưa trong nhà màng 7.000 m²: Vân Sơn 5.000 m²; Minh Sơn 2.000 m².

- Mô hình trồng cây mít Thái Lan 5 ha, trên đất đồi theo hướng công nghệ cao tại xã Hợp Lý.

7. Đánh giá kết quả sản xuất:

Nhiều mô hình tích tụ, tập trung đất đai, ứng dụng công nghệ vào sản xuất cho giá trị, hiệu quả kinh tế cao.

Chuyên đổi đất trồng lúa kém hiệu quả đã được người sản xuất tích cực đẩy mạnh, góp phần tăng hiệu quả sử dụng đất, nâng cao hiệu quả kinh tế và thu nhập cho nông dân.

Nhiều mô hình, chuỗi liên kết sản xuất gắn với bao tiêu sản phẩm được hình thành và mở rộng đã góp phần ổn định đầu ra, tăng hiệu quả kinh tế cho người sản xuất.

Các chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp của tỉnh, huyện tiếp tục được triển khai và thực hiện có hiệu quả, có giá trị thiết thực trong việc thúc đẩy quá trình đổi mới hoạt động sản xuất ngành trồng trọt và tác động tích cực đến hộ gia đình sản xuất trên địa bàn.

Tình hình thời tiết trong năm 2020 ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình sinh trưởng phát triển của cây trồng. Vụ Xuân thời tiết mưa, rét giai đoạn lúa trổ bông, vào hạt đã ảnh hưởng đến năng suất lúa cuối vụ; vụ Mùa nắng nóng, hạn hán kéo dài từ giữa tháng 5 đến hết tháng 7 đã ảnh hưởng nghiêm trọng, có trên 200 ha không gieo cấy được, diện tích lúa gieo cấy được bị ảnh hưởng của nắng nóng, thiếu nước nên kéo dài thời gian sinh trưởng và suy giảm năng suất cuối vụ.

II. Kế hoạch sản xuất vụ Chiêm Xuân 2020 - 2021

1. Mục tiêu sản xuất vụ Chiêm Xuân 2019 - 2020:

* Diện tích gieo trồng đạt 12.000 ha, sản lượng lương thực đạt khoảng 65.000 tấn. Mục tiêu sản xuất một số cây trồng chính như sau:

- Cây màu: Tổng diện tích 2.500 ha, trong đó:

+ Cây ngô: 300 ha, năng suất 45,5 tạ/ha.

+ Lạc Xuân: 150 ha, năng suất 19 tạ/ha.

+ Cây khoai lang: 250 ha, năng suất 83 tạ/ha.

+ Ớt xuất khẩu: 50 ha.

+ Rau màu và các cây hàng năm khác: 1.750 ha.

- Cây lúa vụ Chiêm Xuân gieo cấy 9.500 ha (trà xuân chính 1.000ha, xuân muộn 8.500 ha, diện tích lúa lai 6.000 ha chiếm khoảng 63% diện tích), năng suất đạt 67 tạ/ha, sản lượng đạt 63.918 tấn.

* Mục tiêu chuyển đổi diện tích từ trồng lúa sang trồng cây khác và trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản năm 2021 là 510 ha (trong đó chuyển đổi từ đất trồng 2 vụ lúa là 362 ha, chuyển đổi từ đất 1 vụ lúa là 148 ha).

2. Đánh giá tình hình:

Sản xuất ngành trồng trọt năm 2021 dự báo một số khó khăn sẽ ảnh hưởng ngay trong sản xuất vụ Xuân, đặc biệt tình trạng thiếu nước tưới phục vụ sản xuất do lượng mưa đến nay thấp hơn nhiều so với cùng kỳ mọi năm, bên cạnh đó tình hình dịch bệnh trên người và vật nuôi sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động lưu thông hàng hoá nông sản, khó khăn trong việc tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm.

3. Giải pháp chính:

- Xây dựng Phương án, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất sát đúng với tình hình cụ thể của từng xã, thị trấn.

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật và chuyên giao tiến bộ kỹ thuật mới đến hộ nông dân, áp dụng cơ giới hóa trong các khâu sản xuất.

- Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo chuyển đổi đất lúa sang cây trồng khác, đặc biệt đối với diện tích đất trồng lúa khó khăn trong công tác tưới tiêu; tập trung thực hiện chính sách tái cơ cấu gắn với chính sách tích tụ, tập trung đất đai để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, theo hướng công nghệ cao; xây dựng các mô hình liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm mang tính thiết thực, bền vững.

- Tích cực, chủ động trong việc tìm kiếm, kết nối với các tổ chức, doanh nghiệp liên kết sản xuất theo hướng tích tụ, tập trung quy mô lớn với nhóm sản phẩm chủ lực của địa phương như lúa, cây rau màu, cây ăn quả, cây thức ăn gia súc...

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm; nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ sản xuất về vật tư nông nghiệp, nước tưới, cơ giới hoá và phòng trừ sâu bệnh.

- Triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển ngành trồng trọt. Tập trung xây dựng mô hình tích tụ tập trung đất đai để sản xuất, gắn bó liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm bền vững.

UBND huyện Triệu Sơn báo cáo kết quả sản xuất năm 2020 và kế hoạch sản xuất vụ Chiêm Xuân 2021 trên địa bàn huyện để Sở tổng hợp và có biện pháp chỉ đạo trong thời gian tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Phú Quốc

Phụ lục 01: Kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa vụ Xuân 2020

| STT | Loại cây trồng, thủy sản chuyển đổi | Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha) | | | Thời gian chuyển đổi (vụ/năm) |
|------------|--|--|--------------|---------------|-------------------------------|
| | | Tổng | 2 vụ lúa | 1 vụ lúa | |
| | Tổng | 133 | 27,55 | 103,45 | |
| I | Trồng cây hàng năm | 79,4 | 22 | 57,4 | |
| 1 | Ngô | 17,5 | 10 | 7,5 | 2 vụ/năm |
| 2 | Lạc | 2 | 2 | | 1 vụ/năm |
| 3 | Ớt | 24,3 | | 24,3 | 1 vụ/năm |
| 4 | Rau màu | 18,2 | 10 | 8,2 | 2 vụ/năm |
| 5 | Cây khác | 4,3 | | 4,3 | 1 vụ/năm |
| 6 | Hoa cây cảnh | 11,25 | | 11,25 | 2 vụ/năm |
| 7 | Cây TĂGS | 1,85 | | 1,85 | 2 vụ/năm |
| II | Trồng cây lâu năm | 18,25 | 7,55 | 10,7 | |
| 1 | Cây ăn quả | 17,75 | 7,05 | 10,7 | 2 vụ/năm |
| 2 | Mía | 0,5 | 0,5 | | 2 vụ/năm |
| III | Nuôi trồng thủy sản kết hợp trồng lúa | 35,35 | | 35,35 | 2 vụ/năm |